

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST

Ngày: 21/5/2019

Về việc: “T/c hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Song Hoàn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST - KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2019,về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 02 tháng 5 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- Chức danh- Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Th- Chức danh- Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở (theo Văn bản ủy quyền ngày 02-3-2018)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh Hữu T – Chuyên viên xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (theo Văn bản ủy quyền ngày 21-12-2018) (có mặt)

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH HY

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Trường A - Giám đốc

Địa chỉ: D4 khu Đại A, Phường 9, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H; Địa chỉ cư trú D4 khu Đại A, Phường 9, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2017, Công ty TNHH HY vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank– Chi nhánh Vũng Tàu) với các thông tin cụ thể như sau:

1/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 25-01-2017, số tiền vay 323.464.595đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 27-01-2017, ngày đến hạn 25-01-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

2/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 13-02-2017, số tiền vay 75.430.405đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 13-02-2017, ngày đến hạn 13-02-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

3/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 21-02-2017, số tiền vay 323.752.326đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 21-02-2017, ngày đến hạn 21-02-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

4/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 26-02-2017, số tiền vay 108.442.674đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 24-02-2017, ngày đến hạn 24-02-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

5/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 30-3-2017, số tiền vay 468.195.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,3%/năm, ngày giải ngân 30-3-2017, ngày đến hạn 30-3-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

6/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 28-4-2017, số tiền vay 507.195.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,1%/năm, ngày giải ngân 28-4-2017, ngày đến hạn 28-4-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

7/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 23-5-2017, số tiền vay 549.195.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,6%/năm, ngày giải ngân 23-5-2017, ngày đến hạn 23-5-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

8/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 21-6-2017, số tiền vay 597.001.941đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,6%/năm, ngày giải ngân 21-6-2017, ngày đến hạn 21-6-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

9/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 22-6-2017, số tiền vay 604.583.059đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,6%/năm, ngày giải ngân 22-6-2017,

ngày đến hạn 22-6-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

10/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/17/0132/HĐHM-01 ngày 31-10-2017, số tiền vay 1.054.760.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 19,5%/năm, ngày giải ngân 31-10-2017, ngày đến hạn 31-10-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

11/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/17/0132/HĐHM-02 ngày 22-11-2017, số tiền vay 384.190.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 19,5%/năm, ngày giải ngân 22-11-2017, ngày đến hạn 22-11-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

12/ Thẻ tín dụng quốc tế số 01/2017/HĐTTD/HY ngày 16-11-2017, số tiền 200.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền vay là 4.996.210.000đồng

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Dương Trường A theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/VTU/16/0036/HDBLDS-01 ngày 22 tháng 06 năm 2016, SME/VTU/17/0132/HDBL-01 ngày 30 tháng 10 năm 2017 và SME/VTU/17/0132/HDBL-THETD ngày 16 tháng 11 năm 2017; Tài sản của bà Hoàng Thúy H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/VTU/16/0036/HDBLDS-02 ngày 22 tháng 06 năm 2016, SME/VTU/17/0132/HDBL-02 ngày 30 tháng 10 năm 2017 và SMEVTU-HAIYEN/TTD/HDBLDS-02 ngày 16 tháng 11 năm 2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH HY đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH HY để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH HY cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nguyên đơn yêu cầu:

1/ Công ty TNHH HY phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 23-11-2018 là:

Nợ gốc quá hạn: 3.052.543.137 đồng;

Nợ thẻ quá hạn: 237.633.000 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 1.072.548.646 đồng;

Tổng cộng: 4.362.724.783 (Bốn tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi ba) đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH HY phải trả cho VPBank số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 20-5-2019 là:

Nợ gốc: 2.870.000.000đồng;

Nợ lãi trong hạn 36.140.663đồng;

Nợ lãi quá hạn: 1.205.115.130 đồng;

Phạt chậm trả: 29.045.454đồng;

Nợ thẻ quá hạn: 237.633.000 đồng

Tổng cộng: 4.377.934.247 (Bốn tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy) đồng.

Ngoài ra, VPBank yêu cầu Công ty TNHH HY phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

2/Trường hợp Công ty TNHH HY không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, VPBank yêu cầu ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Trong trường hợp, ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H không trả nợ thì VPBank có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản cá nhân của ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH HY, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H không đến tòa theo Giấy triệu tập nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

+*Về thủ tục tố tụng:* Trước khi tiến hành phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH HY có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp, Công ty TNHH HY không trả được nợ thì ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1)Về tố tụng:

1/Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện Công ty TNHH HY đòi các khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết nên quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Giấy đăng ký kinh doanh, Công ty TNHH HY có trụ sở tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Xét sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần Công ty TNHH HY và ông Dương Trường A, bà Hoàng Thúy H. Tuy nhiên, ông Dương Trường A đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH HY và bà Hoàng Thúy H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét chấp nhận xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

II) Về nội dung:

[1]. Xét các hợp đồng tín dụng:

Theo hồ sơ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, vào năm 2017, Công ty TNHH HY vay vốn tại VPBank (Chi nhánh Vũng Tàu) với nhiều khế ước và được cấp 01 thẻ tín dụng quốc tế là có thực.

Theo đó, Công ty TNHH HY ký kết các hợp đồng tín dụng theo các khế ước nhận nợ sau:

1/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 25-01-2017, số tiền vay 323.464.595đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 27-01-2017, ngày đến hạn 25-01-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

2/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 13-02-2017, số tiền vay 75.430.405đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 13-02-2017, ngày đến hạn 13-02-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

3/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 21-02-2017, số tiền vay 323.752.326đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 21-02-2017, ngày đến hạn 21-02-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

4/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 26-02-2017, số tiền vay 108.442.674đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,5%/năm, ngày giải ngân 24-02-2017, ngày đến hạn 24-02-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

5/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 30-3-2017, số tiền vay 468.195.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,3%/năm, ngày giải ngân 30-3-2017, ngày đến hạn 30-3-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

6/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 28-4-2017, số tiền vay 507.195.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,1%/năm, ngày giải ngân 28-4-2017, ngày đến hạn 28-4-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

7/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 23-5-2017, số tiền vay 549.195.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,6%/năm, ngày giải ngân 23-5-2017,

ngày đến hạn 23-5-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

8/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 21-6-2017, số tiền vay 597.001.941đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,6%/năm, ngày giải ngân 21-6-2017, ngày đến hạn 21-6-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

9/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/16/0036/HĐHM ngày 22-6-2017, số tiền vay 604.583.059đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18,6%/năm, ngày giải ngân 22-6-2017, ngày đến hạn 22-6-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

10/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/17/0132/HĐHM-01 ngày 31-10-2017, số tiền vay 1.054.760.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 19,5%/năm, ngày giải ngân 31-10-2017, ngày đến hạn 31-10-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

11/ Khế ước nhận nợ số SME/VTU/17/0132/HĐHM-02 ngày 22-11-2017, số tiền vay 384.190.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 19,5%/năm, ngày giải ngân 22-11-2017, ngày đến hạn 22-11-2018, thời hạn thanh toán chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ vào ngày 20 hàng tháng;

12/ Thẻ tín dụng quốc tế số 01/2017/HĐTTD/HY ngày 16-11-2017, số tiền 200.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền vay là 4.996.210.000đồng.

Sau khi vay vốn, Công ty TNHH HY có trả vốn và lãi được một số kỳ như sau:

+Trả số tiền gốc: 2.126.210.000đồng

+Trả lãi: 10.496.837đồng

Sau đó, Công ty TNHH HY ngưng không tiếp tục trả nên Công ty TNHH HY đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến tranh chấp.

Xét thấy, theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 4 và Điều 6 của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế; Điều 3,5,7 và Điều 8 trong các Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, trong đó, hai bên đã thỏa thuận về thời hạn thanh toán nợ, mức lãi suất cũng như lãi phạt nêu vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đối chiếu bản kê ngày 20-5-2019 thì phía VPBAk đã kê tính chi tiết phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, đủ cơ sở xác định số nợ gốc và lãi mà phía Ngân hàng đưa ra tính đến ngày 20-5-2019 tổng cộng 4.377.934.247đồng là phù hợp.

Công ty TNHH HY đã vi phạm thời hạn trả nợ, không có thiện chí hợp tác trong việc giải quyết nợ. Do đó, đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VP Bank buộc Công ty TNHH HY trả số nợ 4.377.934.247đồng là phù hợp.

[2]. Để đảm bảo các khoản nợ vay, ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H đã ký các Hợp đồng bảo lãnh. Do đó, trong trường hợp, Công ty TNHH HY không trả nợ cho VPBank, căn cứ các Điều 1,2,3,4 và Điều 5 của các Hợp đồng bảo lãnh, Điều 342 Bộ luật dân sự thì ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H có nghĩa vụ trả nợ cho VPBank. Trong trường hợp, ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H không trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản cá nhân của ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H để thu hồi nợ.

[3]. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH HY phải nộp tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện, được tính như sau: $112.000.000\text{đồng} + \{(4.377.934.247\text{đồng} - 4.000.000.000\text{đồng}) \times 0,1\% \} = 112.377.934\text{đồng}$

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với Công ty TNHH HY

1/Buộc Công ty TNHH HY có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.377.934.247 (bốn tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy)đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21-5-2019 cho đến khi thanh toán hết nợ theo các Hợp đồng tín dụng và thẻ cấp tín dụng quốc tế số 01/2017/HĐTTD/HY ngày 16-11-2017 đã được ký kết.

2/Trong trường hợp, Công ty TNHH HY không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H có nghĩa vụ trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Trong trường hợp, ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản cá nhân của ông Dương Trường A và bà Hoàng Thúy H để thu hồi nợ.

3/ Án phí KDTM sơ thẩm:

+Công ty TNHH HY phải nộp 112.377.934 (một trăm mười hai triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi bốn)đồng.

+Hoàn tiền tạm ứng án phí 53.800.000(năm mươi ba triệu tám trăm nghìn)đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010440 ngày 18-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án(đối với người vắng mặt cũng 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS TP Vũng Tàu
- Tòa án tỉnh BR-VT
- Chi cục THA TP Vũng Tàu
- Gửi đương sự,
- Lưu hồ sơ